

Bản án số:06/2018/DS-ST

Ngày 07 tháng 02 năm 2018

V/v: “*yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
☐
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Phạm Thanh Thủy**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Phạm Hồng Quang**
2/ Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**
- *Thư ký phiên toà:* Ông **Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc “*yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Thanh K (1989) và bà Phạm Thị Dạ T (1990). Ông Phan Thanh K ủy quyền cho bà Phạm Thị Dạ T tham gia tố tụng (có mặt)
Cùng trú tại: tổ 28, phường HKN, quận L, TP Đà Nẵng.
- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đ, Đại diện theo pháp luật có ông Lưu Văn P, chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)
Trụ sở: số 119 Âu Cơ, phường HKB, quận L, TP Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là bà Phạm Thị Dạ T trình bày:**

Vào ngày 13.7.2017 Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P là đại diện theo pháp luật có thuê chúng tôi thi công trần la phong hai công trình nhà tư nhân với số tiền 29.227.000 đồng, hai bên chỉ hợp đồng miệng và để làm tin phía Công ty TNHH Đ có thể chấp cho chúng tôi một bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH Đ, sau khi nhận công trình chúng tôi thi công và đã hoàn thành công trình sau 7 đến 10 ngày, sau khi thi công xong chúng tôi yêu cầu phía Công ty thanh toán tiền nhân công thì ông Lưu Văn P là đại diện theo pháp luật của công ty có ký xác nhận công nợ ngày 08.9.2017, hẹn thanh toán số tiền nợ nêu trên làm hai đợt: đợt 1 ngày 15.9.2017 trả trước 10.000.000 đồng, đợt 2 từ ngày 15.9.2017 đến hết ngày 30.10.2017 sẽ hoàn tất số tiền còn lại là 19.227.000 đồng.

Mặc dù thỏa thuận như vậy nhưng phía Công ty vẫn chưa thanh toán cho chúng tôi. Do đòi nợ nhiều lần không được nên chúng tôi yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Đ đại diện theo pháp luật có ông Lưu Văn P phải trả cho chúng tôi số tiền nợ là 29.227.000 đồng (*hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14.12.2017, không tham gia phiên hòa giải vào ngày 29.12.2017 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hòa giải.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn là Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 275, 280 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật phải trả cho ông Phan Đình K và bà Phạm Thị Dạ T số tiền nợ 29.227.000 đồng (*hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn đồng*) và không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Phan Thanh K, bà Phạm Thị Dạ T và Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 17.01.2018 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn

phiên toà đối với bị đơn là Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật nhưng Công ty TNHH Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt Công ty TNHH Đ.

[2]Về nội dung vụ án:Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh K, bà Phạm Thị Dạ T và Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật thì thấy:

HĐXX xét thấy, về khoản tiền nợ, đại diện nguyên đơn bà Phạm Thị Dạ T xuất trình cho Tòa án 01 chứng cứ là: Biên bản xác nhận công nợ viết ngày 08.9.2017 có nội dung là Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật ký xác nhận có nợ ông Phan Thanh K số tiền nợ là 29.227.000 đồng (*hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn đồng*) và cam kết trả làm hai đợt:

-Đợt 1: ngày 15.9.2017 trả 10.000.000 đồng

-Đợt 2: từ ngày 15.9.2017 đến hết ngày 30.10.2017 trả 19.227.000 đồng.

Mặc dù trong biên bản xác nhận công nợ chỉ xác nhận nợ ông Phan Thanh K nhưng đây là khoản tiền ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T là vợ chồng cùng thi công công trình la phong, nên xác định đây là khoản nợ chung của ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T.

Bị đơn, Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T trong thông báo thụ lý và thông báo công khai chứng cứ, nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia hòa giải.

Các bên đương sự đều đã trưởng thành và đủ năng lực hành vi dân sự, xuất phát từ sự thoả thuận của hai bên nên giao dịch dân sự giữa các bên là hợp pháp phù hợp theo quy định của pháp luật. Do Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T khởi kiện là có căn cứ. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T buộc Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T số tiền 29.227.000 đồng (*hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn đồng*) là phù hợp với quy định tại Điều 275, 280 BLDS năm 2015.

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH Đ do ông Lưu Văn P chức vụ: giám đốc là đại diện theo pháp luật phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 29.227.000 đồng x 5% = 1.461.000 đồng (*một triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: 275,280 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T.

1. Tuyên xử: Công ty TNHH Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T số tiền nợ là 29.227.000 đồng (*hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn đồng*).

Sau khi Công ty TNHH Đ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên thì ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH Đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Đ phải nộp là 1.461.000 đồng (*một triệu bốn trăm sáu mươi mốt ngàn đồng*).

Trả lại cho ông Phan Thanh K và bà Phạm Thị Dạ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 730.000 đồng (*bảy trăm ba mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000663 ngày 08.11.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chi khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA DS quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy

